

Số: /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa và dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 490/TTr-STC;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa và dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa và dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (bao gồm cả nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 27 và tại

điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện: mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa và dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị; hoạt động quy hoạch.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao thực hiện tự chủ

a) Đối với cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ cho cơ quan, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

b) Đối với cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê

hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị (không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ)

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao thực hiện tự chủ

a) Đối với cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh có tổng dự toán chi phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc có tổng dự toán chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng đơn vị trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hạng mục công trình, tài sản cho cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

b) Đối với cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tổng dự toán chi phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý, tổ chức thực hiện của cấp tỉnh.

2. Đối với nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý, tổ chức thực hiện của cấp xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh, Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Hiệp